TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **228/**2018/HS-ST.
Ngày: 12/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn;

Ông Trần Công Danh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 39/87/16, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: như trên. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 01/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1960 và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984 và chưa có con.

Tiền án: Ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 02/4/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/8/2002, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị bắt quả tang ngày 07/12/2017, chuyển tạm giam theo lệnh số 44/LTG ngày 14/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H là người nghiện ma túy. Vào khoảng 18 giờ ngày 05/12/2017, H đến khu vực cầu ông T thuộc xã T, thành phố B mua của tên M (không rõ họ, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy tổng hợp với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, H mang về lấy một phần sử dụng, phần còn lại H cất giấu trong người để sử dụng dần.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/12/2017, H đến nhà số 8, khu phố 2, phường Q, thành phố B chơi và đang cất giấu 01 (một) gói ma túy trên người (trong túi quần bên phải) thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ngọc H (Ký hiệu M1)

- 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Ngọc H không liên quan đến việc phạm tội.

* Tại kết luận giám định số: 42/PC54-GĐMT ngày 12/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **Ma túy**, có trọng lượng **2,2224 gam, Loại: Methamphetamine**.

Tại cáo trạng số: 166/CT/VKS-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo H không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở lại cộng đồng xã hội.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận:

Bị cáo là người nghị ma túy. Bị cáo đã có một tiền án, ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 02/4/2016.

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/12/2017, tại nhà số 8, khu phố 2, phường Q, thành phố B, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,2224 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

[4] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xét thấy, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" lại quy định mức hình phạt nặng hơn so với mức hình phạt của tội danh tương ứng quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ là 2,2224 gam Methamphetamine nên bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp

luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét kinh tế bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân lại nghiện chất ma tuý, nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ma túy loại Methamphetamine là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 42 ngày 12/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Ngọc H để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với tên M (chưa rõ họ, địa chỉ) đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu huỷ: lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 42 ngày 12/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Ngọc H để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/5/2018 và Biên lai thu tiền số 009682 ngày 15/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- THA Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

Thái Thị Thanh Bình